

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05-6-2023
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lên.
2. Bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Công – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hà Thị K, sinh năm 1973, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp S, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Phú T, sinh năm 1971, vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp S, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Thị K và phần trình bày của bà K trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Bà K và ông Lê Phú T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 06/4/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M (nay là thị xã K). Vợ chồng chung sống hạnh phúc, khoảng 01 năm trở lại đây thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do ông T quen người phụ nữ khác, bà đã cho cơ hội nhưng ông T không thay đổi. Bà và ông T đã ly thân nhau từ tháng 12/2022 cho đến nay. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục được nên yêu cầu ly hôn với ông Lê Phú T.

Về con chung: Có một con chung tên Lê Đức T1, sinh năm 1991 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Phú T trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Ông thống nhất lời trình bày của bà K về thời gian kết hôn. Theo ông T thì vợ chồng có mâu thuẫn cãi vã nhưng không lớn, ông thừa nhận có tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2022 đến nay, hiện nay ông đã chấm dứt nhưng vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Ông không đồng ý ly hôn với bà K.

Về con chung: Có một con chung tên Lê Đức T1, sinh năm 1991 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông T xác định không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà K, căn cứ địa chỉ thường trú của bị đơn ông Lê Phú T tại xã T, thị xã K nên xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Do đó căn cứ các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà K và ông T theo quy định.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị K và ông Lê Phú T có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 06/4/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, hôn nhân giữa các bên là tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp theo quy định Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Nay bà K cho rằng vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, ông T quen người phụ nữ khác, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn. Bị đơn ông T cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn như bà K trình bày, tuy nhiên không đồng ý ly hôn vì cho rằng mâu thuẫn không lớn. Xét thấy từ khi bà K và ông T không còn chung sống với nhau (tháng 12/2022) đến nay, hai bên không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà K và ông T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận cho bà K được ly hôn với ông T.

[3.2] Về con chung: Bà K và ông T thống nhất có một con chung tên Lê Đức T1, sinh năm 1991, đã trưởng thành, đầy đủ năng lực. Bà K, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: Bà K, ông T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Bà K, ông T thống nhất xác định không có nợ chung nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Hà Thị K phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Hà Thị K với ông Lê Phú T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị K được ly hôn với ông Lê Phú T.

Về con chung: Không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Hà Thị K phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000894 ngày 10/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. Bà K đã nộp đủ án phí.

3. Án xử sơ thẩm công khai, bà Hà Thị K, ông Lê Thú T2 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND thị xã Kiến Tường.
- CC THADS thị xã Kiến Tường.
- UBND xã Tuyên Thạnh.
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Tuyết Nhung